

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thẩm định “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”

Kính gửi:

- Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện Luật Quy hoạch; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Cục Hàng hải Việt Nam đã hoàn thành “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Hồ sơ “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” đã được Bộ GTVT thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về nội dung quy hoạch và gửi lấy ý kiến UBTW Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh/thành phố liên quan, đăng tải nội dung quy hoạch trên trang thông tin điện tử để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và trực tiếp đến làm việc, trao đổi về những nội dung cụ thể của quy hoạch tại các địa phương, khu vực có cảng biển trọng điểm.

Từ kết quả thực hiện và tiếp thu giải trình ý kiến đóng góp của các cơ quan và tổ chức, cá nhân liên quan, Cục Hàng hải Việt Nam đã hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, kính trình Hội đồng thẩm định quy hoạch, Bộ Giao thông vận tải xem xét, thẩm định “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” (sau đây gọi là Quy hoạch hệ thống cảng biển Việt Nam) với nội dung cơ bản như sau:

I. Sự cần thiết lập quy hoạch



Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2190/QĐ-TTg ngày 24/12/2009, duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014. Triển khai các Quyết định trên, Bộ GTVT đã tổ chức lập và duyệt Quy hoạch chi tiết 6 nhóm cảng biển và Quy hoạch chi tiết một số khu bến cảng quan trọng làm cơ sở trong định hướng đầu tư xây dựng, quản lý khai thác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải.

Hệ thống cảng biển Việt Nam thời gian qua đã có bước phát triển vượt bậc cả về chất và lượng, cơ bản đáp ứng được mục tiêu phát triển theo quy hoạch được duyệt, tạo động lực phát triển các khu kinh tế, công nghiệp - đô thị ven biển, đảm nhận tốt việc thông qua hàng hóa xuất nhập khẩu và vận tải hàng hóa bằng đường biển giữa các vùng miền trong cả nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh; đã hình thành các khu bến tổng hợp, công ten nơ, chuyên dùng hiện đại và Cảng cửa ngõ quốc tế thuộc mạng lưới vận tải hàng hải quốc tế tại hai đầu đất nước đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển với các nước trong khu vực.

Tính đến tháng 4/2021, cả nước có 286 bến cảng/chiều dài khoảng 96 km cầu cảng (gấp hơn 4,5 lần năm 2000), với tổng lượng hàng hóa thông qua đạt 692,2 triệu tấn (gấp khoảng 8,4 lần năm 2000). Đã hình thành các cảng cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế tại khu vực phía Bắc và phía Nam tiếp nhận thành công tàu công ten nơ đến 132.000 DWT tại khu bến Lạch Huyện (Hải Phòng), đến 214.000 DWT tại khu bến Cái Mép (Bà Rịa - Vũng Tàu) và các bến chuyên dùng quy mô lớn gắn với các Khu công nghiệp, liên hợp luyện kim, lọc hóa dầu, trung tâm nhiệt điện than tiếp nhận tàu đến 200.000 DWT, hàng lỏng đến 150.000 DWT (tàu xuất sản phẩm), dầu thô đến 320.000 DWT cơ bản đã đạt được các mục tiêu theo quy hoạch đến năm 2020. Về tuyến vận tải đã thiết lập được 32 tuyến vận tải biển, trong đó 25 tuyến vận tải quốc tế và 7 tuyến vận tải nội địa, trong đó ngoài các tuyến nội Á, khu vực phía Bắc đã khai thác 2 tuyến đi Bắc Mỹ; phía Nam đã hình thành được 16 tuyến tàu xa đi Bắc Mỹ và Châu Âu vượt trội hơn các nước khu vực Đông Nam Á (chỉ sau Malaysia và Singapore). Đã đưa vào khai thác 44 luồng hàng hải công cộng, 34 luồng hàng hải chuyên dùng, 94 đèn biển trải dài từ Quảng Ninh đến Kiên Giang, 32 đài thông tin trải dài từ Móng Cái đến Hà Tiên cùng hệ thống thu nhận, truyền phát, cung cấp thông tin nhận dạng và theo dõi vị trí tàu, thuyền (LRIT) và hệ thống VTS lắp đặt tại các cảng biển lớn hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý, giám sát vị trí tàu thuyền; giám sát, quản lý hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển.

Bên cạnh các thành tựu đã đạt được, quá trình triển khai thực hiện quy hoạch vẫn tồn tại một số bất cập như chưa đồng bộ giữa quy hoạch cảng biển với quy hoạch xây dựng của địa phương và các ngành công nghiệp khác; so với thời điểm xây dựng quy hoạch, đến nay kết cấu hạ tầng GTVT của cả 5 lĩnh vực đường bộ, hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa và đường sắt đã có nhiều thay đổi, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các thành phố, khu du lịch, đô thị ven biển gây tình trạng ùn ứ trong hoạt động vận tải hàng hóa kết nối đến một số khu bến cảng biển. Một số bến cảng thuộc các cảng tổng hợp địa phương có kết cấu hạ tầng, trang